

Số: 12/2020/QĐST-DS

Việt Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thân Thị K, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Viết L, sinh năm 1942.

- Anh Đỗ Viết D, sinh năm 1982.

- Anh Đỗ Viết T, sinh năm 1988.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đỗ Thị G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà E, tổ 9, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Thân Thị K giao toàn bộ diện tích đất (Bao gồm: Thửa số 158, tờ bản đồ số 01, diện tích 144 m²; Thửa số 64, tờ bản đồ số 03, diện tích 120 m²; Thửa số 284, tờ bản đồ số 03, diện tích 360 m²; Thửa số 335, tờ bản đồ số 03, diện tích 144 m²; Thửa số 346, tờ bản đồ số 03, diện tích 120 m²; Thửa số 383, tờ bản đồ số 03, diện tích 96 m²; Thửa số 480, tờ bản đồ số 04, diện tích 36 m²; Thửa số 0, tờ bản đồ số 05, diện tích 144 m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q405890 cấp ngày

28/9/1999 mang tên hộ ông (bà) Thân Thị K cho bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị N được sử dụng toàn bộ diện tích đất (Bao gồm: Thửa số 158, tờ bản đồ số 01, diện tích 144 m²; Thửa số 64, tờ bản đồ số 03, diện tích 120 m²; Thửa số 284, tờ bản đồ số 03, diện tích 360 m²; Thửa số 335, tờ bản đồ số 03, diện tích 144 m²; Thửa số 346, tờ bản đồ số 03, diện tích 120 m²; Thửa số 383, tờ bản đồ số 03, diện tích 196 m²; Thửa số 480, tờ bản đồ số 04, diện tích 36 m²; Thửa số 0, tờ bản đồ số 05, diện tích 144 m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q405890 cấp ngày 28/9/1999 mang tên hộ ông (bà) Thân Thị K. Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán cho bà Thân Thị K số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng chẵn) trước ngày 01/4/2021 (Dương lịch) tức ngày 20/02/2021 (Âm lịch).

- Về chi phí định giá tài sản: Bà Thân Thị K và bà Nguyễn Thị N cùng thỏa thuận bà Thân Thị K phải chịu cả chi phí định giá tài sản. Bà Thân Thị K đã nộp đủ chi phí định giá tài sản.

- Về án phí: Bà Thân Thị K và bà Nguyễn Thị N thỏa thuận đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Thân Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Quang